



**4. Hình thức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ chính của thương nhân (chỉ chọn 1 câu trả lời)**

- Trực tiếp sản xuất, kinh doanh hàng hóa
- Kinh doanh hàng hóa
- Cung ứng dịch vụ

**5. Các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ chính của thương nhân (chỉ chọn 1 câu trả lời)**

- Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản
- Khai khoáng
- Công nghiệp chế biến, chế tạo
- Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí
- Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải
- Xây dựng
- Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác
- Vận tải, kho bãi
- Dịch vụ lưu trú và ăn uống
- Thông tin và truyền thông
- Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm
- Hoạt động kinh doanh bất động sản
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ
- Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ
- Giáo dục và đào tạo
- Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội
- Nghệ thuật, vui chơi và giải trí
- Hoạt động dịch vụ khác

**II. TÌNH HÌNH ỨNG DỤNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

**1. Thương nhân có sử dụng hợp đồng điện tử không? (chỉ chọn 1 câu trả lời)**

- Có
- Không

**2. Thương nhân có sử dụng phần mềm tác nghiệp phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ không? (chỉ chọn 1 câu trả lời)**

- Có
- Không

Nếu có, có thể chọn 1 hoặc nhiều phần mềm tác nghiệp phục vụ hoạt động thương mại điện tử sau:

- Phần mềm quản lý bán hàng trực tuyến (POS)
- Các công cụ phân tích thương mại điện tử (Google Analytics,...)
- Kế toán, tài chính
- Quản lý hệ thống cung ứng (SCM)

- Quan hệ khách hàng (CRM)
- Lập kế hoạch nguồn lực (ERP)
- Digital marketing
- Phần mềm khác (ghi rõ tên phần mềm): .....

**3. Thương nhân có áp dụng biện pháp bảo mật công nghệ thông tin và thương mại điện tử không? (chỉ chọn 1 câu trả lời)**

- Có                       Không

Nếu có, chọn 1 hoặc nhiều biện pháp bảo mật công nghệ thông tin và thương mại điện tử sau:

- Tường lửa
- Phần mềm diệt virus
- Khóa bằng các loại mật mã
- Chữ ký số
- Biện pháp khác:.....

**4. Thương nhân tham gia giao dịch thông qua website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử năm nào ? (chọn cho từng năm)**

- 4.1. Trước năm 2021:                       Có       Không
- 4.2. Năm 2021:                               Có       Không
- 4.3. Năm 2022:                               Có       Không
- 4.4. Dự kiến năm 2023:                       Có       Không

**5. Tỷ lệ chi phí đầu tư các hạng mục trong tổng chi phí mua sắm, trang bị, ứng dụng công nghệ thông tin và thương mại điện tử trong các năm 2021, 2022 và dự kiến năm 2023 là ? (tổng 5 tỷ lệ phải bằng 100%)**

Nội dung chi phí	Năm 2021	Năm 2022	Dự kiến 2023
5.1. Tỷ lệ % chi phí mua, nâng cấp, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống cơ sở hạ tầng và phần cứng			
5.2. Tỷ lệ % chi phí mua, thuê các phần mềm máy tính, các ứng dụng			
5.3. Tỷ lệ % chi phí đào tạo, tập huấn, hướng dẫn nhân viên sử dụng phần cứng và phần mềm			
5.4 Tỷ lệ % chi phí tiền lương trả cho nhân viên chuyên trách			
5.5. Tỷ lệ % chi phí khác			
<b>Tổng cộng:</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>



**14. Tình hình cung cấp dịch vụ thương mại điện tử**

Có     Không

Nếu có, có thể chọn cung cấp nhiều dịch vụ:

- Xây dựng và thiết kế website
- Cung cấp các phần mềm tác nghiệp phục vụ TMĐT
- Cung cấp giải pháp thanh toán
- Chứng thực chữ ký điện tử
- Chứng thực hợp đồng điện tử
- Tư vấn ứng dụng TMĐT
- Các dịch vụ giá trị gia tăng khác về TMĐT
- Dịch vụ hỗ trợ khác (ghi rõ): .....

....., ngày.... tháng .....năm 2023

**Cán bộ điều tra**  
(Ký, họ tên)

**Người trả lời phiếu**  
(Ký, họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)